

Số: 136/2023/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 08 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị B, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Tr, sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Khôi 2, thị trấn Ea T'ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị B và anh Trần Văn Tr.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Hà Thị B và anh Trần Văn Tr thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị B và anh Tr không có con chung.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị B và anh Tr thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Hà Thị B và anh Trần Văn Tr thống nhất chị B chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị B thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên chị B được miễn 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị B còn phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bá Thước;
- UBND thị trấn Ea T'Ling;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng